TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 153 /2018/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2018. Giữa:

*Nguyên đơn***:** Chị Lê Thị H, sinh ngày 29-10-1985.

ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội**.**

*Bị đơn***:** Anh Đôn Văn Ng, sinh ngày 13-10-1976.

ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H với anh Đôn Văn Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị H và anh Ng xác định có 2 con chung là Đôn Quốc T, sinh ngày 09/9/2004 và cháu Đôn Mạnh Đ, sinh ngày 12/9/2006. Khi Ly hôn chị H và anh Ng tự nguyện thỏa thuận.

Anh Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đôn Quốc T; Chị Lê Thị H tiếp tục nuôi con Đôn Mạnh Đ đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị H và anh Ng có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*. Chị H và anh Ng không yêu cầu. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hằng và anh Nguyên cho đến khi có Quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ***:** Chị H và anh Ng đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010566 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Lê Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND (xã) thị trấn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành